

Số: 29 /2024/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 13 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý đường đô thị;

Căn cứ Thông tư số 16/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý đường đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT ngày 08 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2024 và thay thế Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định phân cấp quản lý giao thông trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng sửa đổi, bổ sung Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định phân cấp quản lý giao thông trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định phân cấp quản lý giao thông trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT, TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Email: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT, XD, TH, VX, KT, NC_h (2b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



realitp
Lâm Hoàng Nghiệp



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ,
đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

(Kèm theo Quyết định số 29 /2024/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa địa phương

1. Tổ chức phân công, phân cấp, trách nhiệm quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa địa phương phù hợp với các quy định hiện hành, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và kịp thời.

2. Công tác quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa địa phương được thực hiện thường xuyên, liên tục.

3. Công trình đường bộ và công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa địa phương khi đưa vào khai thác, sử dụng phải được quản lý, bảo trì, bảo vệ theo quy định.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Phân cấp quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa địa phương

1. Sở Giao thông vận tải tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường tỉnh tại Phụ lục I và quản lý,

bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa địa phương trên các tuyến sông, kênh, rạch tại Phụ lục II kèm theo Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trực tiếp quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường huyện, đường xã và quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa địa phương trên các tuyến sông, kênh, rạch còn lại trên địa bàn.

3. Đối với kết cấu hạ tầng giao thông trên đoạn tuyến đường tỉnh ngang qua đô thị

a) Sở Giao thông vận tải tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ (trừ đèn tín hiệu, hệ thống thoát nước, dải phân cách, đảo giao thông, kẻ do Ủy ban nhân dân cấp huyện đầu tư).

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp quản lý, bảo trì, bảo vệ phần còn lại của kết cấu hạ tầng giao thông đối với đoạn đường tỉnh ngang qua đô thị.

Điều 4. Vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và sử dụng, khai thác phạm vi hành lang bảo vệ luồng đường thủy nội địa địa phương

1. Việc sử dụng, khai thác trong phạm vi hành lang bảo vệ luồng đường thủy nội địa địa phương thực hiện theo quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa, Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa và các quy định khác của pháp luật.

2. Việc đưa vào vận hành khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa địa phương thực hiện theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của các sở

1. Sở Giao thông vận tải

a) Thực hiện quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hệ thống đường đường tỉnh theo quy định pháp luật; tổ chức thực hiện công tác quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường tỉnh và quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa địa phương theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 3 Quy định này.

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các địa phương trong việc tổ chức thực hiện công tác quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa địa phương được phân cấp quản lý, báo cáo kịp thời về Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

c) Thường xuyên tổ chức đánh giá, đề xuất kế hoạch, kinh phí quản lý, bảo trì đường tỉnh gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện duy tu, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường tỉnh và kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa địa phương được giao.

2. Sở Xây dựng

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông đô thị không bao gồm việc quản lý khai thác, sử dụng, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đô thị. Hướng dẫn việc kiểm tra công tác nghiệm thu đối với kết cấu hạ tầng giao thông đô thị theo quy định.

b) Hướng dẫn các địa phương trong công tác lập, quản lý và thực hiện quy hoạch xây dựng đảm bảo về phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đô thị theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa trong phạm vi quản lý của địa phương. Trong đó, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân và hộ gia đình trên địa bàn thực hiện nếp sống văn minh đô thị, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về xây dựng, quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đô thị.

2. Chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải thực hiện tổ chức quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa được giao quản lý phù hợp với các loại quy hoạch.

3. Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện quản lý đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật khác như: cấp nước, thoát nước, cấp điện, cây xanh, thông tin liên lạc và các công trình ngầm khác khi xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đô thị trên địa bàn.

4. Chủ trì, tổ chức phân luồng giao thông trên các tuyến được giao quản lý trong thời gian tạm dừng khai thác do kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hư hỏng, xuống cấp không bảo đảm an toàn giao thông hoặc trong trường hợp khẩn cấp.

5. Tổ chức phân loại, lập danh mục kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn để thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp. Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện trách nhiệm đối với việc quản lý, vận hành khai thác cầu, đường trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

6. Chủ động phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ, Thanh tra giao thông kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi xâm phạm kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn.

7. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Sở Giao thông vận tải tình hình quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa thuộc địa phương quản lý để tổng hợp, báo cáo cấp trên.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



PHỤ LỤC I

DANH MỤC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TỈNH GIAO SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THAM MUỖ QUẢN LÝ

(Kèm theo Quyết định số 29 /2024/QĐ-UBND ngày 13 /8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Stt	Số hiệu	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Ghi chú
	Tổng cộng			501,2	
1	ĐT.932	Giao với đường tỉnh 938 tại xã An Ninh, huyện Châu Thành.	Giao với đường huyện 03 tại xã Thới An Hội, huyện Kế Sách.	35	
2	ĐT.932B	Giao với Quốc lộ 91B (đường Nam Sông Hậu) tại thị trấn An Lạc Thôn, huyện Kế Sách.	Giao với Quốc lộ 1 tại xã Đại Hải, huyện Kế Sách.	19,2	Đoạn từ Mang Cá đến Quốc lộ 1 theo hướng tuyến đang được đầu tư
3	ĐT.932C	Giao với đường tỉnh 932B tại xã Đại Hải, huyện Kế Sách	Giao với đường tỉnh 932 tại thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách.	15,3	
4	ĐT.933	Giao với đường Phạm Hùng tại Phường 8, thành phố Sóc Trăng.	Giao với Đường tỉnh 933B tại xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung	17,2	
5	ĐT.933B	Giao với Quốc lộ 60 tại xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung.	Giao với đường huyện 15 (đường bộ ven biển) tại xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung.	36,2	
6	ĐT.933C	Giao với Quốc lộ 91B (đường Nam Sông Hậu) tại xã Trung Bình, huyện Trần Đề.	Giao với đường tỉnh 933 tại thị trấn Long Phú, huyện Long Phú.	20,5	
7	ĐT.934	Giao với đường Võ Văn Kiệt tại Phường 10, thành phố Sóc Trăng.	Giao với Quốc lộ 91B (đường Nam Sông Hậu) tại thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề.	32,7	
8	ĐT.934B	Ranh Phường 4, thành phố Sóc Trăng và xã Tân Thạnh, huyện Long Phú	Giao với Quốc lộ 91B (đường Nam Sông Hậu) tại thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề	18,2	



Stt	Số hiệu	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Ghi chú
9	ĐT.935	Giao với đường tỉnh 934 tại xã Tài Văn, huyện Trần Đề.	Giao với đường 30/4 thuộc Phường 1, thị xã Vĩnh Châu.	25,4	
10	ĐT.935B	Giao với Quốc lộ 91B (đường Nam Sông Hậu) tại xã Long Đức, huyện Long Phú.	Cổng Cái Xe tại xã Tân Thạnh, huyện Long Phú.	14,8	
11	ĐT.936	Giao với Quốc lộ 1 tại xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên.	Giao với Quốc lộ 91B (đường Nam Sông Hậu) tại phường Vĩnh Phước.	27,8	
12	ĐT.936B	Giao với Quốc lộ Nam Sông Hậu tại xã Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề.	Giáp ranh tỉnh Bạc Liêu tại xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên.	39,3	
13	ĐT.937	Giao với đường tỉnh 934 tại thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên	Giao với đường tỉnh 940 tại xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên	15,6	Không bao gồm chiều dài đoạn trùng với đường tỉnh 936
14	ĐT.937B	Giao với Quốc lộ 91B (đường Nam Sông Hậu) tại xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu.	Giao với đường Quản lộ Phụng Hiệp tại Phường 3, thị xã Ngã Năm.	75	Đối với đoạn từ Quốc lộ 91B đến đường tỉnh 935, dài 18,3km tiến hành giao nhận sau khi đầu tư hoàn thành, đưa vào khai thác
15	ĐT.938	Giao với đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa tại Phường 7, thành phố Sóc Trăng.	Giao với Quốc lộ 61B tại xã Tân Long, thị xã Ngã Năm	32	Hướng tuyến theo dự án đầu tư mới và nâng cấp mở rộng đường tỉnh 938
16	ĐT.939	Giao với Quốc lộ 1 tại xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên.	Giao với đường tỉnh 939B tại thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú	16,5	
17	ĐT.939B	Giao với Quốc lộ 1, xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành	Giao với đường tỉnh 939 tại thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú	11,4	



Stt	Số hiệu	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Ghi chú
18	ĐT.940	Giao với đường Quản lộ Phụng Hiệp tại xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú	Giao với Quốc lộ 91B (đường Nam sông Hậu) tại Phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu	49,1	

SỞ TRẠI



PHỤ LỤC II

DANH MỤC CÁC TUYẾN GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA ĐỊA PHƯƠNG GIAO SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THAM MƯU QUẢN LÝ

(Kèm theo Quyết định số 29 /2024/QĐ-UBND ngày 13 /8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Stt	Danh mục	Phạm vi		Chiều dài (km)
		Từ	Đến	
1	Kênh Cái Côn Bé	Ngã ba Kênh Cái Côn	Ngã ba Mang Cá	15
2	Kênh Cái Trâm	Ngã ba Sông Hậu	Ngã ba kênh Cái Côn Bé	10
3	Sông Rạch Vọp	Ngã ba Sông Hậu	Ngã ba Mang Cá	14
4	Kênh Số 1	Ngã ba Sông Hậu	Ngã ba Phụng Hiệp	22
5	Kênh Maspero	Ngã ba Kênh Phú Hữu – Bãi Xàu	Ngã ba Phụng Hiệp	33
6	Sông Mỹ Thanh	Ngã ba sông Cổ Cò	Cửa sông Mỹ Thanh	25
7	Kênh Vĩnh Châu	Ngã ba Sông Mỹ Thanh	TX Vĩnh Châu	12,5
8	Rạch Nhu Gia	Ngã ba Dù Tho	Mỹ Phước	39
9	Rạch Chàng Ré	Ngã ba Rạch Nhu Gia	TT Phú Lộc	19,5
10	Kênh Phú Lộc – Ngã Năm	Thị trấn Phú Lộc	Ngã năm Kênh Quản lộ Phụng Hiệp	26
11	Kênh Quản lộ Nhu Gia	Ngã ba Tam Sóc	Trà Cú	17
	Tổng cộng			233